

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thủy

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐST - HNGĐ ngày 21/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST - HNGĐ ngày 14/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Tòng Văn Th, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Tòng Văn Th qua thời gian tìm hiểu, quen biết yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn ngày 10/4/2018 tại UBND Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, hòa giải nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau; đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Lò Thị X viết đơn yêu cầu được ly hôn anh Tòng Văn Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tòng Văn Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2018 tại UBND Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân của chị Lò Thị X và anh Tòng Văn Th có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau; anh chị không thể hòa giải được; đã ly thân một thời gian dài.

Về con chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SM phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện SM tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Lò Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tòng Văn Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Tòng Văn Th. Về con chung: Không có. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung không xem xét. Chị Lò Thị X phải chịu án phí Dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lò Thị X yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Tòng Văn Th có địa chỉ tại Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thủ tục hoà giải: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần mà không có mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lò Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tòng Văn Th đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ Điều 227;

khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Anh Tòng Văn Th không đến Tòa án theo triệu tập, không đưa ra chứng cứ để chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tòng Văn Th phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Lò Thị X và anh Tòng Văn Th đăng ký kết hôn từ 10/4/2018 tại UBND Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Lò Thị X và anh Tòng Văn Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của nguyên đơn là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh Tòng Văn Th không quan tâm gì đến gia đình; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau; mâu thuẫn của anh chị không thể hòa giải được là đúng sự thật. Mặt khác, chị Lò Thị X cương quyết yêu cầu ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị X và anh Tòng Văn Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Tòng Văn Th .

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lò Thị X xác nhận không có. Anh Tòng Văn Th vắng mặt không có lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị X phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56; 57; 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 207; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị X được ly hôn anh Tòng Văn Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lò Thị X phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện SM, tỉnh Sơn La theo Biên lai số 0002462 ngày 11/3/2025

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị X, anh Tòng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM;
- Chi cục THADS huyện SM;
- UBND Bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai